

<p>- Muốn gấp 2cm lên 4 lần ta làm ntn? - Muốn gấp 4kg lên 5 lần ta làm ntn? - Muốn gấp một số lên nhiều lần ta làm ntn?</p> <p>b) <i>HD</i> 2: Thực hành:</p> <p>* Bài 1: - Đọc đề. - HD làm bài. - Năm nay em mấy tuổi ? - Tuổi chị ntn so với tuổi em ? - BT yêu cầu tìm gì ? - BT thuộc dạng toán gì ?</p> <p>- Chữa bài, nhận xét.</p> <p>* Bài 2: - Gọi HS đọc đề bài. - Cho HS tự tóm tắt và làm bài. - Gọi 1 HS làm bảng phụ. - Chữa bài, sửa bài.</p> <p>* Bài 3: - Gọi HS đọc yêu cầu. - Giải thích yêu cầu và HD làm bài. + Muốn tìm một số gấp số đã cho một số lần ta làm ntn?(dòng 2) + <i>Muốn tìm một số nhiều hơn số đó 5 đơn vị ta làm thế nào?(dòng 1)</i></p> <p>- Gọi HS lên bảng làm. - Chữa bài.</p> <p>3. Củng cố, dặn dò: - Muốn gấp một số lên một số lần ta làm ntn? - Nhận xét-dặn dò: Ôn lại bài.</p>	<p>- $2\text{cm} \times 4 = 8\text{ cm}$ - $4\text{kg} \times 5 = 20\text{ kg}$ - <i>Ta lấy số đó nhân số lần</i> - HS đọc</p> <p>1 HS</p> <p>6 tuổi - Tuổi chị gấp 2 lần tuổi em - Tìm tuổi chị - Gấp một số lên nhiều lần. - HS làm vở</p> <p style="text-align: center;">Bài giải <i>Năm nay tuổi chị là:</i> $6 \times 2 = 12(\text{ tuổi})$ <i>Đáp số: 12 tuổi</i></p> <p>1 HS Tự làm bài.</p> <p>Bài sửa Số quả cam mẹ hái được là: $7 \times 5 = 35(\text{ quả})$ Đáp số: 35 quả</p> <p>-1 HS đọc</p> <p>- Lấy số đã cho nhân số lần. - <i>Lấy số đã cho cộng thêm 5 đơn vị.</i></p> <p>2HS trả lời.</p>	HS giỏi
---	--	---------

Tiết: 34

Ngày soạn:

Ngày dạy:

Luyện tập/34

A- Mục tiêu:

- Biết thực hiện gấp một số lên nhiều lần và vận dụng vào giải toán.
- Biết làm tính nhân số có hai chữ số cho số có một chữ số.
- *Cột 3 bài 1; cột 4,5 bài 2; câu c bài 4 dành cho HS khá, giỏi.*

B- Chuẩn bị:

GV : Bảng phụ- Phiếu HT

C- Các hoạt động dạy học chủ yếu:

GV	HS	ĐC
<p>1. Ôn định</p> <p>2. Kiểm tra bài cũ:</p> <ul style="list-style-type: none">- Muốn gấp một số lên nhiều lần ta làm ntn?- Nhận xét. <p>3. Bài mới: Nêu tựa bài <i>HD làm bài tập.</i></p> <p>* Bài 1/ cột 1, 2</p> <ul style="list-style-type: none">- Nêu yêu cầu và HD làm bài.- HD làm bài: Muốn điền được số vào ô trống ta làm ntn?- Cho HS nêu kết quả.- Nhận xét- <i>Cột 3 gọi 2 HS làm bảng lớp.</i>- <i>Nhận xét bài.</i> <p>* Bài 2/ cột 1, 2, 3: Tính</p> <ul style="list-style-type: none">- Cho HS làm bài.- Chữa bài, nhận xét- <i>Cột 4,5 gọi HS làm bảng lớp.</i>- <i>Nhận xét, sửa bài.</i> <p>* Bài 3:</p> <ul style="list-style-type: none">- Gọi HS đọc đề bài.- Cho HS tự làm bài.- Chữa bài, nhận xét. <p>* Bài 4/ a, b:</p>	<p>- Hát</p> <p>- 2 HS nêu - HS khác nhận xét</p> <p>Nhắc lại.</p> <p>+ Ta thực hiện phép nhân</p> <p>- HS nêu- làm phiếu HT</p> <p>- HS nêu cách đặt tính và thứ tự thực hiện phép tính? Cá nhân trong nhóm.</p> <p>1 HS - Làm vở</p> <p style="text-align: center;">Bài giải <i>Buổi tập múa có số bạn nữ là:</i> $6 \times 3 = 18(\text{ bạn})$ <i>Đáp số: 18 bạn nữ</i></p>	<p style="text-align: center;">HS giỏi</p> <p style="text-align: center;">HS giỏi</p>

<p>- Gọi HS đọc yêu cầu. - HD HS vẽ đoạn thẳng AB dài 6cm - Muốn vẽ đoạn thẳng CD ta làm ntn? - Tính độ dài đoạn thẳng CD?</p> <p><i>Câu c: HD HS tìm 1/3 đoạn thẳng AB</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS lên bảng vẽ. - Nhận xét. <p>4. Củng cố, dặn dò: Trò chơi " Ai nhanh hơn?"</p> <ul style="list-style-type: none"> - 5 cm gấp 4 lần thì bằng bao nhiêu? - 6l gấp 8 lần thì bằng bao nhiêu? - 3kg gấp 7 lần thì bằng bao nhiêu? - Nhận xét-dặn dò: Ôn bảng nhân 7 	<p>1 HS</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS vẽ - Tính độ dài đoạn CD - $6 \times 2 = 12\text{cm}$ - Vẽ đoạn thẳng CD $1/3$ đoạn thẳng AB là 2 cm <ul style="list-style-type: none"> - Bằng 20cm - Bằng 48l - Bằng 21kg 	<p>HS giỏi</p>
---	---	----------------

Tiết :35

Ngày soạn :

Ngày dạy:

Bảng chia 7/35

A- Mục tiêu:

- Bước đầu thuộc bảng chia 7.
- Áp dụng để giải toán có lời văn(có một phép chia 7)

B- Chuẩn bị:

GV : Các tấm bìa mỗi tấm có 7 chấm tròn - Bảng phụ- Phiếu HT

C- Các hoạt động dạy học chủ yếu:

GV	HS	ĐC
<p>1. Ôn định</p> <p>2. Kiểm tra bài cũ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đọc HTL bảng nhân 7 ? - Nhận xét. <p>3. Bài mới: Giới thiệu bài</p> <p>a) <i>HD 1:</i> Lập bảng chia 7.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gắn 1 tấm bìa có 7 chấm tròn. Hỏi: 7 được lấy mấy lần? Viết phép tính? - Trên tấm bìa có 7 chấm tròn, biết mỗi tấm có 7 chấm tròn. Hỏi có mấy tấm bìa? - Nêu phép tính tương ứng? - Vậy 7 chia 7 được mấy? + Tương tự với các phép tính còn lại 	<ul style="list-style-type: none"> - Hát <p>3 HS đọc</p> <p>Nhắc lại</p> <ul style="list-style-type: none"> - 7 được lấy 1 lần $7 \times 1 = 7$ - 1 tấm bìa $7 : 7 = 1$ (tấm) $7 : 7 = 1$ - HS nêu 	

<p>để hoàn thành bảng nhân 7</p> <p>- Nhận xét về các số bị chia? số chia? Thương?</p> <p>b) HD 2: Luyện tập:</p> <p>* Bài 1:- Đọc đề? - Cho HS nêu nối tiếp. - Nhận xét.</p> <p>* Bài 2: - BT yêu cầu gì? - Vì sao ta có thể tính được thương dựa vào phép nhân? - Cho HS nêu kết quả. - Nhận xét.</p> <p>* Bài 3: - Đọc đề? - BT cho biết gì?</p> <p>- BT hỏi gì?</p> <p>- Chữa, chữa bài</p> <p>* Bài 4 : Gọi HS đọc đề. - Cho HS tự làm bài, 1 HS làm bảng phụ. - Sửa bài</p> <p>4. Củng cố, dặn dò: - Đọc bảng chia 7? - Nhận xét-dặn dò: Ôn bảng chia 7</p>	<p>- Luyện HTL - HS đọc bảng chia 7(CN, nhóm, ĐT) - SBC tăng dần từ 7 đến 70, hai SBC liên nhau hơn kém nhau 7 đơn vị - Số chia đều là 7 - Thương lần lượt là: 1, 2, 3....., 10</p> <p>- Tính nhẩm miệng - Nêu KQ</p> <p>- Tính nhẩm - Vì lấy tích chia cho thừa số này thì được thừa số kia. - HS nêu</p> <p>1 HS - Có 56 HS xếp đều thành 7 hàng - Mỗi hàng có bao nhiêu HS ? - Làm vở</p> <p style="text-align: center;"><i>Bài giải</i> Mỗi hàng có số học sinh là: $56 : 7 = 8$ (học sinh) Đáp số: 8 học sinh</p> <p>1 HS Tự làm. Đôi vở kiểm tra. Bài giải Số hàng HS xếp được là: $56 : 7 = 8$ (hàng) Đáp số: 8 hàng</p> <p>- HS thi đọc</p>
--	---

TUẦN 8

Tiết: 36

Ngày soạn:

Ngày dạy:

Luyện tập/36

A- Mục tiêu:

- Thuộc bảng chia 7 và áp dụng phép chia 7 trong giải toán.
- Xác định $\frac{1}{7}$ của một hình đơn giản.
- Bài 2 cột 4 dành cho HS khá, giỏi.

B- Chuẩn bị:

GV : Bảng phụ- Phiếu HT

C- Các hoạt động dạy học chủ yếu:

GV	HS	ĐC
<p>1. Ôn định:</p> <p>2. Kiểm tra bài cũ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đọc bảng chia 7 ? - Nhận xét. <p>3. Bài mới: Giới thiệu bài, nêu tựa bài. HD làm bài tập.</p> <p>* Bài 1:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nêu yêu cầu bài toán. - Cho HS nêu kết quả nối tiếp nhau. - Nhận xét. <p>* Bài 2/ cột 1,2,3</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nêu cách chia ? - Cho HS làm nháp. - Cột 4 gọi 2 HS làm bảng lớp. - Sửa bài, nhận xét <p>* Bài 3:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đọc đề. - Cho HS làm vở. - Chữa bài, nhận xét. <p>* Bài 4: Nêu yêu cầu</p> <ul style="list-style-type: none"> - Treo bảng phụ - Tìm $\frac{1}{7}$ số con mèo ta làm thế nào ? 	<ul style="list-style-type: none"> - Hát - 2, 3 HS đọc - Nhắc lại. - Tính nhẩm - HS nêu KQ HS nêu - Làm nháp. 2 HS 1 HS - HS tóm tắt? - HS làm vở <li style="text-align: center;"><i>Bài giải</i> <li style="text-align: center;"><i>Số nhóm chia được là:</i> <li style="text-align: center;">$35 : 7 = 5(\text{nhóm})$ <li style="text-align: center;"><i>Đáp số: 5 nhóm</i> - HS quan sát tranh - Ta lấy tổng số mèo chia cho 7 - Vậy $\frac{1}{7}$ số con mèo hình a : là 3 	<p>HS khá, giỏi</p>

<p>4. Củng cố, dặn dò:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thi đọc bảng chia 7. - Làm bài vào VBT. - Chuẩn bị bài tiếp theo. 	<p>con mèo. - 1/7 số mèo hình b : là 2 con mèo.</p> <p>3 HS</p>
---	---

Tiết: 37

Ngày soạn:

Ngày dạy:

Giảm đi một số lần/37

A- Mục tiêu:

- HS biết thực hiện giảm một số đi một số lần. Vận dụng để giải bài toán có liên quan.

- Biết phân biệt giảm đi một số đơn vị với giảm đi một số lần.

B- Đồ dùng:

GV : Bảng phụ- Phiếu HT

C- Các hoạt động dạy học chủ yếu:

GV	HS	ĐC
<p>1. Ôn định:</p> <p>2. Bài mới: Giới thiệu bài, nêu tựa bài.</p> <p>a) <i>HD 1:</i> HD thực hiện giảm một số đi nhiều lần.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV nêu bài toán: Hàng trên có 6 con gà. Số gà hàng trên giảm đi 3 lần thì được số gà hàng dưới. Tính số gà hàng dưới? - Hàng trên có mấy con gà? - Số gà hàng dưới như thế nào so với số gà hàng trên? - Vậy số gà hàng trên là 3 phần thì số gà hàng dưới là 1 phần. Tính số gà hàng dưới? + Tương tự với bài toán về độ dài đoạn thẳng AB và CD - HD vẽ sơ đồ : <div style="margin-left: 20px;"> </div> <div style="margin-left: 20px;"> </div> <ul style="list-style-type: none"> - Vậy muốn giảm một số đi nhiều lần ta 	<ul style="list-style-type: none"> - HS hát - Nhắc lại. - 2, 3 HS đọc lại đề toán - Có 6 con gà. - Giảm đi 3 lần <p style="text-align: center;"> Bài giải Số gà hàng dưới là: $6 : 3 = 2(\text{con})$ Đáp số: 2 con gà. </p> <p style="margin-left: 20px;">$8 : 4 = 4$</p> <ul style="list-style-type: none"> - Muốn giảm một số đi nhiều lần ta 	

<p>làm ntn? <i>b) HD 2: Luyện tập</i> * Bài 1: - Đọc tên các cột của bài toán? - HD mẫu. + Muốn giảm 12 đi 4 lần ta làm ntn? + Muốn giảm 12 đi 6 lần ta làm ntn? + Gọi HS làm bài + Nhận xét, sửa bài. * Bài 2: Câu a - Đọc đề? - Mẹ có mấy quả bưởi? - Số bưởi còn lại ntn so với số bưởi ban đầu? - HD vẽ sơ đồ - Số bưởi ban đầu là mấy phần bằng nhau? - Số bưởi còn lại là mấy phần bằng nhau? - Tính số bưởi còn lại? - Giải bài toán.</p> <p>Câu b: Cho HS đọc đề - HDHS làm bài. - Cho HS làm vở - Chữa bài, sửa bài. * Bài tập 3: Y/c HS đọc đề bài - GV HD HS thực hành - Nhận xét, sửa bài. a. CD là $8\text{cm} : 4 = 2\text{ cm}$ b. MN là $8\text{cm} - 4\text{cm} = 6\text{cm}$ 3. Củng cố, dặn dò: - Giảm 35m đi 7 lần? - Giảm 42kg đi 6 lần? - Nhận xét-dặn dò: Ôn lại bài</p>	<p>lấy số đó chia cho số lần. - HS đọc. - Lấy $12 : 4 = 3$ - Lấy $12 : 6 = 2$ 3 HS + HS đọc - Mẹ có 40 quả bưởi - Số bưởi còn lại giảm đi 4 lần so với số bưởi ban đầu - HS vẽ - 4 phần - 1 phần</p> <p style="text-align: center;"><i>Bài giải</i> Số bưởi còn lại sau khi mẹ bán là: $40 : 4 = 10(\text{ quả})$ Đáp số: 10 quả bưởi</p> <p>1 HS 1 HS làm bảng phụ. 1 HS Vẽ vào vở.</p> <p>- Lấy $35\text{ m} : 7 = 5\text{m}$ - Lấy $42\text{ kg} : 6 = 7\text{kg}$</p>
--	---

Tiết: 38

Ngày soạn:

Ngày dạy:

Luyện tập/38

A- Mục tiêu:

- Biết thực hiện gấp một số lên nhiều lần và giảm một số đi một số lần.
- Biết vận dụng vào giải toán.
- Bài 1 dòng 1 và bài 3 dành cho HS khá, giỏi.

B- Đồ dùng:

GV : Bảng phụ- Phiếu HT

C- Các hoạt động dạy học chủ yếu:

GV	Hs	ĐC
<p>1/ Ôn định:</p> <p>2/ Kiểm tra bài cũ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Muốn giảm một số đi một số lần ta làm như thế nào ? - Nhận xét. <p>3/ Bài mới: Nêu tựa bài HD làm bài tập.</p> <p>* Bài 1(dòng 2):</p> <ul style="list-style-type: none"> - Treo bảng phụ, HD mẫu. - 6 gấp 5 lần được bao nhiêu ? - Viết 30 vào ô trống nào ? - 30 giảm đi 6 lần được bao nhiêu? - Vẽ điền 5 vào ô trống nào ? - Cho HS tự làm bài.Gọi HS làm bảng phụ. <p>+ Dòng 1</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chữa bài, nhận xét. <p>* Bài 2a:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đọc đề? HD tóm tắt? - Buổi sáng bán được bao nhiêu lít dầu? - Buổi chiều bán được ntn so với buổi sáng - Muốn tính số dầu buổi chiều ta làm ntn? <p>Câu b.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho HS làm bài vào vở. 	<ul style="list-style-type: none"> - Hát - 2, 3 HS nêu - Nhận xét -Nhắc lại. - HS quan sát - Được 30 - Ô trống thứ 2 - Được 5 - Ô trống thứ 3 - 3 HS - 2 HS chữa bài HS đọc đề toán và tóm tắt - 60 lít - Giảm 3 lần - Lấy số dầu buổi sáng chia 3 - Làm vở- 1 HS chữa bài <p style="text-align: center;"><i>Bài giải</i></p> <p>a/Số dầu bán được buổi chiều là:</p> $60 : 3 = 20(l)$ <p style="text-align: center;"><i>Đáp số: 30 lít dầu.</i></p> <p>Cá nhân</p> <p>1 HS làm bảng phụ.</p>	<p>HS giỏi</p>

<p>- Chữa bài, nhận xét.</p> <p><i>Bài 3: Gọi HS đọc yêu cầu bài.</i></p> <p>- HDHS làm bài.</p> <p>- Gọi HS lên bảng vẽ.</p> <p>4. Củng cố, dặn dò:</p> <p>- Muốn giảm một số đi một số lần ta làm như thế nào?</p> <p>- Muốn gấp một số lên một số lần ta làm như thế nào?</p> <p>- Nhận xét-dặn dò: Ôn lại bài</p>	<p><i>b/ Số quả cam còn lại trong rổ là:</i></p> $60 : 3 = 20(\text{ quả})$ <p style="text-align: center;"><i>Đ S: 20 quả</i></p> <p>1 HS</p> <p>- HS nêu</p>	<p>HS khá,giỏi</p>
--	---	------------------------

Tiết: 39

Ngày soạn:

Ngày dạy:

Tìm số chia / 39

A- Mục tiêu:

- Biết tên gọi của các thành phần trong phép chia.
- Biết tìm số chia chưa biết.
- *Bài 3 dành cho HS giỏi.*

B- Đồ dùng:

GV : Bảng phụ- Phiếu HT

C- Các hoạt động dạy học chủ yếu

GV	HS	ĐC
<p>1/ Ôn định:</p> <p>2/ Bài mới:Giới thiệu bài,nêu tựa bài.</p> <p><i>a) HĐ 1:</i> HD tìm số chia.</p> <p>- Nêu bài toán 1: Có 6 ô vuông chia thành 2 nhóm. Hỏi mỗi nhóm có bao nhiêu ô vuông? Nêu phép tính tìm số ô vuông ?</p> <p>- Nêu tên gọi các thành phần của phép chia $6 : 2 = 3$?</p> <p>- Nêu bài toán 2: Có 6 ô vuông, chia đều thành các nhóm, mỗi nhóm có 3 ô vuông, hỏi chia được mấy nhóm?</p> <p>- Nêu phép tính ?</p> <p>- Vậy số nhóm $2 = 6 : 3$</p> <p>- 2 là gì trong phép chia?</p>	<p>- Hát</p> <p>- Nhắc lại.</p> <p>- Mỗi nhóm có 3 ô vuông</p> $6 : 2 = 3 (\text{ ô vuông})$ <p>- 6 là SBC, 2 là SC, 3 là thương</p> <p>- 2 nhóm</p> $6 : 3 = 2(\text{ nhóm})$ <p>- Số chia</p>	

<p>* Vậy số chia trong phép chia thì bằng SBC chia cho thương. - Ghi bảng: $30 : x = 5$, x là gì trong phép chia? Nêu cách tìm x? - HD trình bày bài tìm x:</p> <p>+ Muốn tìm số chia ta làm ntn? b) HD 2: Thực hành</p> <p>* Bài 1: Tính nhẩm - Cho HS nêu kết quả. - Nhận xét.</p> <p>* Bài 2: Nêu yêu cầu - x là thành phần nào của phép chia? - Nêu cách tìm SBC, số chia? - Cho HS làm vở nháp. - Nhận xét</p> <p>* Bài 3: - Gọi HS nêu yêu cầu. - Giải thích yêu cầu. - Gọi HS trả lời từng câu. - Nhận xét, sửa bài.</p> <p>a/ 7 chia 1 b/ 7 chia 7.</p> <p>3/Củng cố, dặn dò: - Trò chơi: Ai nhanh hơn? a) $x : 5 = 7$; b) $56 : x = 7$</p> <p>- Nhận xét-dặn dò: Ôn lại bài.</p>	<p>- HS đọc</p> <p>- x là số chia</p> <p style="text-align: center;">$30 : x = 5$ $x = 30 : 5$ $x = 6$</p> <p>- Lấy SBC chia cho thương</p> <p>Làm miệng- Nêu KQ</p> <p>1 HS - HS nêu</p> <p>Làm vở nháp.</p> <p>1 HS 2 HS</p> <p>Đại diện 2 đội</p>	HS giỏi
---	--	---------

Tiết: 40

Ngày soạn:

Ngày dạy:

Luyện tập/40

A- Mục tiêu:

- Biết tìm một thành phần chưa biết của phép tính.
- Biết làm tính nhân (chia) số có hai chữ số với (cho) số có một chữ số.
- Bài 2 cột 3,4 và bài 4 dành cho HS khá, giỏi.

B - Đồ dùng:

GV : Phiếu HT- Bảng phụ

C- Các hoạt động dạy học chủ yếu:

GV	HS	ĐC
-----------	-----------	-----------

<p>1/ Ôn định:</p> <p>2/ Kiểm tra bài cũ:</p> <ul style="list-style-type: none">- Nêu cách tìm số chia?- Nhận xét. <p>3/ Bài mới:Giới thiệu bài, nêu tựa bài. HD làm bài tập.</p> <p>* Bài 1:Nêu yêu cầu.</p> <ul style="list-style-type: none">- Gọi HS nêu tên các thành phần.- Nêu cách tìm X?- Cho HS làm bài.- Sửa bài, nhận xét. <p>* Bài 2 (cột 1, 2)</p> <ul style="list-style-type: none">- Nêu yêu cầu.- Cho HS làm vở nháp.- Nhận xét.- <i>Cột 3,4 gọi HS làm bảng lớp.</i> <p>* Bài 3:</p> <ul style="list-style-type: none">- Gọi HS đọc đề và phân tích.- Bài toán cho biết gì?- Bài toán hỏi gì?- Bài thuộc dạng toán gì?- Nêu cách tìm một trong các thành phần bằng nhau của phép tính? <p>* <i>Bài 4:Gọi HS đọc đề.</i></p> <ul style="list-style-type: none">- <i>Giải thích yêu cầu.</i>- <i>Cho 2 HS thi chọn câu trả lời đúng.</i> <p>4/ Củng cố, dặn dò:</p> <ul style="list-style-type: none">- Trò chơi: Ai nhanh hơn? a) $x : 7 = 8$; b) $63 : x = 7$- Nhận xét-dặn dò: Ôn lại bài.	<ul style="list-style-type: none">- HS hát- HS nêu-Nhắc lại.- HS nêu- vài HS nêu- Làm phiếu HTCá nhân trong nhómVở nháp.2 HS- Đọc đề toán và tự phân tích- Có 36 l dầu, số dầu còn lại trong thùng bằng $\frac{1}{3}$ số dầu đã có- Trong thùng còn lại bao nhiêu l dầu ?- HS nêu- Ta lấy số đó chia cho số phần<li style="text-align: center;"><i>Bài giải</i><li style="text-align: center;"><i>Số dầu còn lại trong thùng là:</i><li style="text-align: center;">$36 : 3 = 12 (l)$<li style="text-align: center;"><i>Đáp số: 12 lít dầu.</i>2 HS- HS thi chơi- Nêu KQ	<p>HS khá, giỏi</p> <p>HS khá, giỏi</p>
--	---	---

TUẦN 9

Tiết :41

Ngày soạn:

Ngày dạy:

Góc vuông, góc không vuông/41

A- Mục tiêu:

- Bước đầu có biểu tượng về góc, góc vuông, góc không vuông
- Biết dùng êke để nhận biết góc vuông và góc không vuông, vẽ góc vuông (theo mẫu).

- Bài 2 dòng 2 HS khá, giỏi

B- Đồ dùng:

GV : Êke, thước dài, phấn màu.

C- Các hoạt động dạy học chủ yếu:

GV	HS	ĐC
<p>1/ Ôn định.</p> <p>2/ Bài mới: Giới thiệu bài, nêu tựa bài.</p> <p>a) HĐ 1: Làm quen với góc.</p> <p>- Yêu cầu HS quan sát đồng hồ 1.</p> <p>- GV nêu: Hai kim trong mặt đồng hồ có chung một điểm gốc, ta nói hai kim đồng hồ tạo thành một góc.</p> <p>- Tương tự HS quan sát đồng hồ thứ 2 và 3 để nhận biết góc.</p> <p>- GV vẽ góc và GT: Góc được tạo bởi 2 cạnh có chung một gốc. Góc thứ nhất có 2 cạnh OA và OB, chung gốc O (Hay còn gọi là đỉnh O).</p> <p>- (Tương tự GV GT góc thứ 2 và góc thứ 3)</p> <p>* GV HD HS đọc tên các góc: (VD: Góc đỉnh O; cạnh OA, OB.)</p> <p>b) HĐ 2: GT góc vuông và góc không vuông.</p> <p>+ GV vẽ góc AOB và GT đây là góc vuông</p> <p>- Nêu tên đỉnh và các cạnh tạo thành góc vuông AOB?</p> <p>+ GV vẽ hai góc MPN và góc CED và GT: Đây là góc không vuông.</p>	<p>- Hát</p> <p>- Nhắc lại.</p> <p>- HS quan sát và nhận xét: Hai kim đồng hồ có chung một điểm gốc. Vậy hai kim đồng hồ này tạo thành một góc</p> <p>- Góc vuông đỉnh O, cạnh OA và OB.</p> <p>- Góc đỉnh P, cạnh MP và NP</p>	

<p>- Nêu tên đỉnh và các cạnh của từng góc?</p> <p>c) HD 3: Giới thiệu Êke.</p> <p>- Thước êke dùng để kiểm tra góc vuông, góc không vuông và vẽ góc vuông.</p> <p>- Thước êke có hình gì? Có mấy cạnh và mấy góc?</p> <p>- Tìm góc vuông của thước?</p> <p>- Hai góc còn lại có vuông không?</p> <p>d) HD 4: HD dùng êke để KT góc vuông, góc không vuông.</p> <p>+ GV vừa giảng vừa thao tác:</p> <p>- Tìm góc vuông của êke</p> <p>- Đặt một cạnh của góc vuông trong thước trùng với cạnh của góc cần kiểm tra.</p> <p>- Nếu cạnh góc vuông còn lại của êke trùng với cạnh của góc cần kiểm tra thì góc này là góc vuông và ngược lại là góc không vuông.</p> <p>e) HD 5: Thực hành:</p> <p>* Bài 1: Nêu yêu cầu. Treo bảng phụ</p> <p>- Hình chữ nhật có mấy góc vuông?</p> <p>- Gọi HS nêu.</p> <p>* Bài 2 (3 hình, dòng 1)</p> <p>- Đọc đề?</p> <p>- Góc nào vuông, không vuông?</p> <p><i>- Dòng 2: Gọi 3 HS lên bảng làm</i></p> <p>- Chữa bài, nhận xét.</p> <p>* Bài 3: Nêu và giải thích yêu cầu.</p> <p>- Tứ giác MNPQ có các góc nào?</p>	<p>- Góc đỉnh D, cạnh DC và DE</p> <p>- Thước có hình tam giác, có 3 cạnh và 3 góc</p> <p>- HS tìm và chỉ.</p> <p>- Hai góc còn lại không vuông</p> <p>- HS quan sát</p> <p>- HS thực hành dùng êke để kiểm tra góc</p> <p>- HCN có 4 góc vuông</p> <p>- Đọc đề. Dùng êke để KT xem góc nào vuông và trả lời:</p> <p>a) Góc vuông đỉnh A, hai cạnh là AD và AE</p> <p>b) Góc không vuông đỉnh B, hai cạnh là BG và BH.</p> <p>Và đỉnh C, hai cạnh CI, CK</p> <p>3 HS</p> <p>- Góc đỉnh M, đỉnh N, đỉnh P, đỉnh Q</p> <p>- Các góc vuông là góc đỉnh M,</p>	<p>HS khá, giỏi</p>
--	--	---------------------

<p>- Dùng êke để KT xem góc nào vuông, không vuông?</p> <p>* Bài 4: đọc yêu cầu.</p> <p>- Hình bên có bao nhiêu góc?</p> <p>- Dùng êke để KT từng góc? Đánh dấu góc vuông và góc không vuông?</p> <p>- Đếm số góc vuông và góc không vuông?</p> <p>3/ Củng cố:</p> <p>- Nhận xét-dẫn dò: Thực hành kiểm tra góc vuông.</p>	<p>đỉnh Q; góc không vuông: N, P</p> <p>1 HS</p> <p>- Hình bên có 6 góc</p> <p>- Có 4 góc vuông.</p> <p>- Hai góc không vuông.</p>	
---	--	--

Tiết: 42

Ngày soạn:

Ngày dạy:

Thực hành nhận biết và vẽ góc vuông bằng ê- ke/43.

I. Mục tiêu:

- Biết sử dụng ê ke để kiểm tra, nhận biết góc vuông, góc không vuông và vẽ được góc vuông trong trường hợp đơn giản.

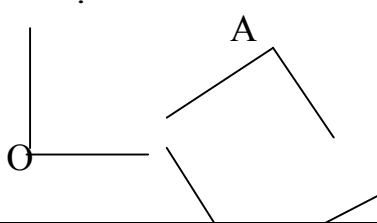
- Bài 4 dành cho HS khá, giỏi

II. Đồ dùng:

GV : Ê- ke; phân màu

HS : Ê- ke

III. Các hoạt động dạy học chủ yếu:

GV	HS	ĐC
<p>1/ Ôn định:</p> <p>2/ Bài mới: Giới thiệu bài</p> <p><i>Luyện tập- Thực hành:</i></p> <p>* Bài 1: Gọi HS đọc yêu cầu.</p> <p>HD HS vẽ góc vuông đỉnh O:</p> <p>- Đặt đỉnh góc vuông của ê- ke trùng với O và một cạnh góc vuông của ê-ke trùng với cạnh đã cho. Vẽ cạnh còn lại của góc theo cạnh còn lại của góc vuông ê-ke.. Ta được góc vuông đỉnh O.</p> <p>- Tương tự với các góc còn lại.</p>	<p>- Hát</p> <p>1 HS</p> <p>- HS thực hành vẽ nháp</p> <p>- 2 HS vẽ trên bảng</p> <p>- Nhận xét</p> <div style="text-align: center;">  </div>	

<p>* Bài 2: Đọc yêu cầu</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mỗi hình có mấy góc vuông? - Gọi HS nêu. <p>* Bài 3: gọi HS đọc yêu cầu.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Treo bảng phụ HD làm bài. - Hình A ghép được từ hình nào? - Hình B ghép được từ hình nào? <p>* Bài 4: Nêu yêu cầu.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho 2 HS thi đua ghép hình. - Nhận xét <p>3/ Củng cố, dặn dò:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Vẽ hình tam giác có một góc vuông? - Vẽ hình tứ giác có một góc vuông? - Vẽ hình tứ giác có một góc vuông? - Nhận xét-dặn dò: Ôn lại bài. 	<p>B</p> <p>1 HS</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS dùng ê-ke để kiểm tra. - Hình thứ nhất có 4 góc vuông. - Hình thứ hai có 2 góc vuông. <p>1 HS</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS quan sát , tưởng tượng để ghép hình. + Hình A ghép được từ hình 1 và 4 + Hình B ghép được từ hình 2 và 3 <p>2 HS</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS thi vẽ hình 	<p>HS khá, giỏi</p>
---	---	-------------------------

Tiết: 43

Ngày soạn:

Ngày dạy:

Đề- ca- mét. Héc- tô- mét/44.

I. Mục tiêu:

- Biết tên gọi và kí hiệu của đề- ca- mét và héc- tô- mét.
- Biết được mối quan hệ giữa dam và hm.
- Biết chuyển đổi từ dam, hm ra m.
- Bài 1 dòng 4, bài 2 dòng 3, bài 3 dòng 3 dành cho HS khá, giỏi.

II. Đồ dùng:

GV : Bảng phụ

III. Các hoạt động dạy học chủ yếu:

GV	HS	ĐC
<p>1/ Ổn định.</p> <p>2/ Bài mới: Giới thiệu bài, nêu tựa bài.</p> <p>a) <i>HĐ1:</i> Ôn lại các đơn vị đo độ dài</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Hát - Nhắc lại. 	

<p>đã học:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho HS nêu các đơn vị đo độ dài đã học. b) <i>HD 2</i>: Giới thiệu đề- ca- mét, héc-tô- mét. <ul style="list-style-type: none"> - GV GT: Đề - ca- mét là đơn vị đo độ dài, kí hiệu là : dam - Độ dài của 1dam bằng độ dài 10m - Héc-tô-mét là đơn vị đo độ dài.kí hiệu là: hm - Độ dài của 1hm bằng độ dài của 100m và bằng độ dài của 10dam. c) <i>HD 3</i>: Luyện tập: <ul style="list-style-type: none"> * Bài 1(dòng 1, 2, 3) - BT yêu cầu gì? - Cho HS tự nêu kết quả. - Nhận xét. - <i>Dòng 4: gọi Hs đọc nhanh kết quả.</i> - <i>Nhận xét.</i> * Bài 2 (dòng 1, 2) +GV HD: -1dam bằng bao nhiêu m? - 4dam gấp mấy lần 1dam? - Muốn biết 4dam dài bằng bao nhiêu mét ta lấy $10m \times 4 = 40m$. - Chữa bài, nhận xét. - <i>Dòng 3 gọi HS nêu miệng</i> - <i>Nhận xét</i> * Bài 3 (dòng 1, 2) - Nêu yêu cầu. - HD mẫu. - Cho HS làm vở nháp. + Lưu ý: Nhớ viết tên đơn vị đo sau KQ tính. - Nhận xét. - <i>Dòng 3 gọi HS làm bảng lớp.</i> 	<ul style="list-style-type: none"> - HS nêu: mm, cm, dm, m, km. - HS nghe- Đọc: dam. - HS đọc: 1 dam = 10m - HS nghe- Đọc: hm - HS đọc: 1hm = 100m 1hm=10dam. - Điền số vào chỗ chấm - Làm miệng- Nêu KQ - 1dam = 10 m - 4dam gấp 4 lần 1dam. - Làm phiếu HT 4dam = 40m 7hm = 700m 9dam = 90m 9hm = 900m 2 HS 1 HS Vở nháp. 25 dam + 50 dam = 75 dam 8 hm + 12 hm = 20 hm 45 dam – 16 dam = 29 dam 67 hm – 25 hm = 42 hm 	<p style="text-align: center;">HS giỏi.</p> <p style="text-align: center;">HS giỏi</p> <p style="text-align: center;">HS giỏi</p>
---	---	---

- Nhận xét 3/ Củng cố, dặn dò: - Đọc bảng đơn vị đo độ dài? - Nhận xét-dặn dò:- Ôn lại bảng đơn vị đo độ dài.	2 HS 3 HS	
---	------------------	--

Tiết: 44

Ngày soạn:

Ngày dạy:

Bảng đơn vị đo độ dài/45.

I. Mục tiêu:

- Bước đầu thuộc bảng đơn vị đo độ dài theo thứ tự từ lớn đến bé, từ bé đến lớn.
- Biết mối quan hệ giữa các đơn vị đo thông dụng (km và m; m và mm)
- Biết làm các phép tính với các số đo độ dài.
- Bài 1 dòng 4,5; bài 2 dòng 4 và bài 3 dòng 3 dành cho HS giỏi.

II. Đồ dùng:

GV : Bảng phụ - Phiếu HT

III. Các hoạt động dạy học chủ yếu:

GV	HS	ĐC
1/ Ôn định: 2/ Bài cũ: 1hm =dam 1dam =m 1hm =m - Nhận xét. 3/ Bài mới: Giới thiệu bài, nêu tựa bài. <i>a) HĐ 1:</i> GT bảng đơn vị đo độ dài. - Vẽ bảng đơn vị đo độ dài như SGK(chưa điền thông tin) - Em hãy điền các đơn vị đo độ dài đã học? + GV nêu: Trong các đơn vị đo độ dài thì mét được coi là đơn vị cơ bản. - Lớn hơn mét có những đơn vị đo nào? + Ta viết những đơn vị này vào bên trái của cột mét. - Đơn vị nào gấp mét 10 lần? + GV ghi: 1dam = 10m - Đơn vị nào gấp mét 100 lần?	- Hát - 3 HS làm trên bảng - HS khác nhận xét. Nhắc lại. - HS điền - Là : km, hm, dam. - Là : dam - HS đọc - Là hm	

<ul style="list-style-type: none"> - 1hm bằng bao nhiêu dam? + GV ghi: 1hm = 10dam = 100 m. + Tương tự với các đơn vị còn lại. b) HD 2: Thực hành. - Bài 1 (dòng 1, 2, 3): Làm miệng Giải thích yêu cầu, cho HS nêu kết quả. - Dòng 4, 5 gọi HS nêu nhanh - Nhận xét. - Bài 2 (dòng 1, 2, 3): Làm miệng Cho HS tự làm và nêu kết quả. - Nhận xét, sửa bài. - Dòng 4 gọi HS nêu nhanh - Nhận xét * Bài 3 (dòng 1, 2) - Gọi HS nêu yêu cầu. - HD mẫu. - Cho HS làm bài vào vở - Nhận xét. - Dòng 3 gọi HS làm bảng lớp. - Nhận xét. 4/ Củng cố: - Đọc bảng đơn vị đo độ dài? - Nhận xét-dẫn dò: Ôn lại bài. 	<ul style="list-style-type: none"> - 1hm = 10dam - HS đọc - HS đọc bảng đơn vị đo độ dài. HS nêu kết quả. 4 HS Làm miệng. 2 HS 1 HS - HS tự làm bài - 2 HS làm bảng phụ. - Đổi vở- Kiểm tra 2 HS 	<p>HS giỏi</p> <p>HS giỏi</p> <p>HS giỏi</p>
---	--	--

Tiết :45

Ngày soạn:

Ngày dạy:

Luyện tập/46

I. Mục tiêu:

- Bước đầu biết đọc, viết số đo độ dài có hai tên đơn vị đo.
- Biết cách đổi số đo độ dài có hai tên đơn vị đo thành số đo độ dài có một tên đơn vị đo (Nhỏ hơn đơn vị đo kia)
- Rèn KN tính toán và đổi đơn vị đo.
- Bài 1b dòng 4,5 và bài 3 cột 2 dành cho HS giỏi.

II. Đồ dùng:

GV : Bảng phụ- Phiếu HT

III. Các hoạt động dạy học chủ yếu:

GV	HS	ĐC
----	----	----

<p>1/ Ôn định</p> <p>2/ Bài cũ: Đọc tên các đơn vị đo độ dài trong bảng đơn vị đo độ dài?</p> <p>3/ Bài mới: HD làm bài.</p> <p>* Bài 1: GT về số đo có hai đơn vị đo:</p> <ul style="list-style-type: none"> - HD mẫu câu a. - HD mẫu câu b. - Ghi bảng: $3m2dm$. Gọi HS đọc? - Muốn đổi $3m2dm$ thành dm ta thực hiện đổi - $3m$ bằng bao nhiêu dm? + Vậy $3m2dm$ bằng $30dm$ cộng với $2dm$ bằng $32dm$. + GV KL: Khi muốn đổi số đo có hai đơn vị thành số đo có một đơn vị ta đổi từng thành phần của số đo có hai đơn vị, sau đó cộng các thành phần đã đổi với nhau. - Cho HS làm vở nháp. <p>- Dòng 4,5 gọi HS làm nhanh</p> <p>- Nhận xét</p> <p>* Bài 2: Cộng, trừ, nhân, chia các số đo độ dài</p> <ul style="list-style-type: none"> - HD : Thực hiện như với STN sau đó ghi thêm đơn vị đo vào KQ. - Cho HS làm phiếu. - Nhận xét. <p>* Bài 3 (cột 1) : - Đọc yêu cầu BT 3? -HD : So sánh các số đo độ dài. - Làm vở nháp.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Hát - HS đọc - Nhận xét <p>Theo dõi</p> <ul style="list-style-type: none"> - $3m = 30dm$ - $3m2dm = 32dm$ - $3m2cm = 302cm$ - $4m7dm = 47dm$ - $4m7cm = 407cm$ <p>2 HS</p> <p>+ Làm phiếu HT</p> <p>$8dam + 5dam = 13dam$ $57hm - 28hm = 29hm$ $12km \times 4 = 48km$ $720m + 43m = 763m$ $403cm - 52cm = 351cm$ $27mm : 3 = 9mm$</p> <p>1 HS</p> <p>$6m3cm < 7m$</p>	<p>Cột 4,5 bài 1b HS tự làm.</p> <p>HS khá, giỏi</p>
--	--	--

<p>- <i>Cột 2 gọi HS làm bảng lớp.</i> - <i>Nhận xét</i> 4/ Củng cố, dặn dò: * Trò chơi: Ai nhanh hơn $5\text{cm}2\text{mm} = \dots\text{mm}$ $6\text{km}4\text{hm} = \dots\text{hm}$ * Nhận xét-dặn dò: Ôn lại bài.</p>	<p>$6\text{m}3\text{cm} > 6\text{m}$ $6\text{ m } 3 \text{ cm} < 630 \text{ cm}$ $6 \text{ m } 3 \text{ cm} = 603 \text{ cm}$ - HS thi điền số nhanh 2 HS</p> <p>Thi đua</p>	<p>HS giỏi</p>
---	---	----------------

Tuần 10

Tiết: 46

Ngày soạn:

Ngày dạy:

Thực hành đo độ dài/47

A- Mục tiêu:

- HS biết dùng bút và thước thẳng để vẽ đoạn thẳng có độ dài cho trước.
- Biết cách đo và đọc kết quả đo độ dài những vật gần gũi với HS như độ dài cái bút, chiều dài mép bàn, chiều cao bàn học.
- Biết dùng mắt ước lượng độ dài (tương đối chính xác)
- *Bài 3 c dành cho HS khá, giỏi.*

B- Đồ dùng:

GV : Thước cm- Thước mét.

C- Các hoạt động dạy học chủ yếu:

GV	HS	ĐC
<p>1/ Ôn định. 2Bài mới:Giới thiệu bài,nêu tựa bài. <i>Thực hành:</i> * Bài 1:Gọi HS đọc yêu cầu - HD vẽ: Chấm một điểm đầu đoạn thẳng đặt điểm O của thước trùng với điểm vừa chọn sau đó tìm vạch chỉ số đo của đoạn thẳng trên thước, chấm điểm thứ hai, nối 2 điểm ta được đoạn thẳng cần vẽ. - Chữa bài, nhận xét.</p>	<p>- Hát</p> <p>1 HS - Vẽ đoạn thẳng AB dài 7cm; Đoạn CD dài 12cm; Đoạn EG dài 1dm2cm.</p>	